

Bản án số: 253/2022/HSST  
Ngày 06 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Vũ Phương Liên** và Ông **Trần Ngọc Thịnh**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Đức Minh** - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:*

**Bà Lê Thị Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022, đối với:

**\*Bị cáo: Nguyễn V.T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1967. Nơi cư trú: Số 108 ngõ 73 N, phường N, quận Đ, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: Nguyễn V.T. Sinh năm: 1933. Họ và tên mẹ: Trần T.T (Đã chết). Gia đình có chín anh em, bị cáo là con thứ sáu.

Danh chỉ bản số 467 lập ngày 16/9/2022 tại Công an quận Hoàn Kiếm

Nhân thân: 01 tiền án (đã xóa); 02 tiền sự (ngoài thời hiệu).

Nhân thân:

- Từ năm 1983 đến năm 1991, có 02 tiền sự về các hành vi cướp tài sản, trộm cắp tài sản – *Ngoài thời hiệu.*

- Ngày 20/7/2016, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2016 (Án số 274/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2018. Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 3382 ngày 08/12/2016 – *Án tích đã xóa.*

Bắt quả tang: 10/9/2022. Tạm giữ: 11/9/2022. Tạm giam: 17/9/2022.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**\* Bị hại:** Nguyễn T.C. Sinh năm: 1959; Nơi thường trú: Số 34 ngõ K, phường T, quận Đ, Hà Nội. Nơi làm việc: Số 83 phố H, phường Đ, quận K, Hà Nội  
(Bà C vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, bà Nguyễn T.C (Sinh năm: 1959; Nơi thường trú: Số 34 ngõ K, phường T, quận Đ, Hà Nội) để 01 túi xách bên trong có 20.000.000 đồng trên bậc cửa nhà tại 83 H, phường Đ, quận K, Hà Nội để dọn hàng. Lợi dụng sơ hở, Nguyễn V.T đã lấy trộm chiếc túi xách rồi chạy về phía chiếc xe máy Honda Vision màu đỏ đen, BKS: 29N1 – 600.93 đang dựng ở lòng đường trước số 76 H để lên xe bỏ trốn thì bị chị Nguyễn T.H (Sinh năm: 1986; Nơi thường trú: xã T, huyện M, Hà Nội) phát hiện hô hoán. Thấy vậy, bà C đuổi theo, túm, giằng được chiếc túi xách khiến T bị ngã xe máy đổ ra đường. Ngay lập tức, người dân và tổ công tác Công an phường Đ có mặt không chể bắt giữ, đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường Đ giải quyết.

*Thu giữ của Nguyễn V.T:*

- 01 chiếc túi xách kích thước khoảng 30x40cm có khóa kéo, quai xách màu hồng, bên trong túi có 20.000.000 đồng gồm các mệnh giá: 36 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, BKS: 29N1 – 600.93; số máy JFGGE0727419, số khung RLHJF5818GY727895 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105V màu trắng, số seri 1: 355803093276960, số seri 2: 355803098276965.

Ngoài ra còn thu giữ được hình ảnh camera ghi lại sự việc Nguyễn V.T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc túi xách của bà Nguyễn T.C.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn V.T** khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 10/9/2022, T điều khiển xe máy Honda Vision, màu đỏ đen, BKS: 29N1 – 600.93 đến khu vực chợ Đ mua đồ. Khi đi đến trước cửa số 76 H, T phát hiện bà Nguyễn T.C lấy tiền từ trong túi xách (dạng túi dứa kích thước khoảng 30x40cm) ra rồi lại cất vào túi để trên bậc thềm số 83 H nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T dựng xe máy tại lòng đường trước cửa số 76 H rồi đi bộ sang cửa hàng số 83 H. Quan sát xung quanh không ai để ý, T lấy trộm chiếc túi của bà C rồi nhanh chóng bỏ chạy về phía xe máy thì bị chị Nguyễn T.H phát hiện hô hoán. T điều khiển xe máy bỏ chạy khoảng 1-2m về phía phố H thì bị người dân giằng lại túi xách, ngã đổ xe ra đường và bị bắt giữ như trên. Chiếc điện thoại là của T, sử dụng liên lạc gia đình, bạn bè. Chiếc xe máy T mua của anh Cao H.A với giá 25.000.000 đồng.

Bà **Nguyễn T.C** khai phù hợp với lời khai của Nguyễn V.T. Ngày 17/9/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bà Nguyễn T.C số tiền 20.000.000 đồng. Bà C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision, màu đỏ đen, BKS: 29N1 – 600.93; quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe mang tên Cao H.A (Sinh năm: 1987; Nơi thường trú: Tổ 14 Y, quận H, Hà Nội); xe không nằm trong cơ sở xe máy vật chứng. Anh H.A khai mua chiếc xe máy vào khoảng tháng 01 năm 2020. Do không có nhu cầu sử dụng nên ngày 18/3/2020 đã bán lại cho Nguyễn V.T với giá 25.000.000 đồng làm phương tiện đi lại.

Tại bản cáo trạng số 260/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đã truy tố Nguyễn V.T tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn V.T phạm Tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn V.T với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt phụ do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105V màu trắng, số seri 1: 355803093276960, số seri 2: 355803098276965. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, BKS: 29N1 – 600.93; số máy JFGGE0727419, số khung RLHJF5818GY727895 đã qua sử dụng.

Người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là phạm tội, xin HĐXX trả lại xe vì tiền mua xe là của bố bị cáo nhưng bị cáo không có tài liệu chứng minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Bị hại – bà Nguyễn T.C có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên việc xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 ngày 10/9/2022, Nguyễn V.T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc túi xách dạng túi dứa bên trong có 20.000.000 đồng của bà Nguyễn T.C thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật tại khu vực trước cửa nhà số 83 H, phường Đ, quận K, Hà Nội.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng không chịu lao động kiếm tiền hợp pháp mà thực hiện hành vi trộm cắp để lấy tiền tiêu xài cá nhân vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo về Tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

[7] Về Dân sự: Bị hại không có yêu cầu về dân sự nên không xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105V màu trắng, số seri 1: 355803093276960, số seri 2: 355803098276965. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, BKS: 29N1 – 600.93; số máy JFGGE0727419, số khung RLHJF5818GY727895 đã qua sử dụng do bị cáo đã sử dụng chiếc xe nhằm mục đích tẩu thoát cùng tài sản bị chiếm đoạt.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố: NGUYỄN V.T phạm Tội Trộm cắp tài sản.**

**2. Áp dụng:**

- khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 48; điểm s điểm khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

**3. Xử phạt: NGUYỄN V.T 19 (MƯỜI CHÍN) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2022.

**4. Về biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, BKS: 29N1 – 600.93; số máy JFGGE0727419, số khung RLHJF5818GY727895 đã qua sử dụng do bị cáo đã sử dụng chiếc xe nhằm mục đích tẩu thoát cùng tài sản bị chiếm đoạt.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105V màu trắng, số seri 1: 355803093276960, số seri 2: 355803098276965.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 24/11/2022.

**5. Về Dân sự:** Bị hại không có yêu cầu về dân sự nên không xét.

**6. Án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**7. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp Tp Hà Nội;
- UBND phường N.
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THU HÀ**